

Bản án số: 13 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2022

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Tiếp

2. Bà Mạc Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Đàm Thị Kim O** - sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 1, Thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng;

Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** **Lâm Hoàng Đ** - sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm K, xã Qu, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2022 và trong bản tự khai, cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Đàm Thị Kim O trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lâm Hoàng Đ kết hôn với nhau từ ngày 16/10/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng do hai vợ chồng sống ở hai nơi nên không nảy sinh nghi ngờ, trong cuộc sống hòa hợp về tính cách và chưa có con chung nên dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Chị O xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Lâm Hoàng Đ trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như phần trình bày của nguyên đơn chị Đàm Thị Kim O.

Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do chị O đi làm công nhân xa nhà, nên tình cảm vợ chồng không hòa hợp được. Vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị O xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, các văn bản theo quy định của pháp luật cho các bên đương sự để thực hiện quyền và nghĩa vụ.

Tuy nhiên do anh Đ không đến tòa để tham gia tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, nên chị O đã làm đơn xin không tiến hành hòa giải tại Tòa án.

Do các bên đương sự không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành việc hòa giải theo quy định.

Tại phiên tòa, anh Lâm Hoàng Đ có mặt, chị Đàm Thị Kim O có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng: Không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những văn bản trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đàm Thị Kim O có đơn xin ly hôn với anh Lâm Hoàng Đ (địa chỉ: Xóm Khuổi L, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng) nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đàm Thị Kim O có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Kim O và anh Lâm Hoàng Đ xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng vào ngày 16/10/2013. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đàm Thị Kim O và anh Lâm Hoàng Đ là hợp pháp.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Theo lời khai của hai bên đương sự, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc không được bao lâu vì chị O đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, còn anh Đ ở nhà làm ruộng nên tình cảm vợ chồng dần có khoảng cách, dẫn đến sự nghi ngờ, thiếu sự tin tưởng nên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Quá trình nảy sinh mâu thuẫn có sự cãi cọ, dọa nạt ... vợ chồng đã sinh sống từ năm 2019 cho đến nay. Kể từ đó, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai anh chị đã xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng nhất trí ly hôn.

Xét yêu cầu của chị O và anh Đ là có cơ sở bởi hôn nhân cần được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ nhau nhưng chị O và anh Đ đã xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên cùng nhất trí xin ly hôn. Do vậy, căn cứ Điều 51 “Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn” Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đàm Thị Kim O.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự đều xác nhận không có tài sản chung và các khoản nợ chung. Nên cả hai bên đương sự không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 21; Điều 147; Điều 235; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nay xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Kim O về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: chị Đàm Thị Kim O được ly hôn với anh Lâm Hoàng Đ.

2. Về án phí: Chị Đàm Thị Kim O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sung công quỹ Nhà nước; nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003589 ngày 16/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Đàm Thị Kim Oanh đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đàm Thị Kim O vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Lâm Hoàng Độ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện Hòa An;
- Thi hành án DS huyện Hòa An;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký HK của các bên đương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Lan Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA